

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

"V/v: Ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tân Nghị

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 2, thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 2, thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Lê Thị L trình bày:

Bà Lê Thị L và ông Phạm Văn Đ kết hôn vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung tại tổ 2, thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do tính cách và quan điểm sống không hợp, ông Đ ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Bà L đang bị bệnh ung thư nhưng ông Đ vẫn không quan tâm, không có trách nhiệm của người chồng, người cha, chơi cờ bạc nợ nhiều người. Bà L xác định không còn tình cảm đối với ông Đ, mâu thuẫn không hòa giải được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Bà L xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Văn T, sinh ngày 18/02/1998 và Phạm Thị Mỹ D, sinh ngày 27/02/2004. Quá trình tham gia tố tụng bà L yêu cầu nuôi con Phạm Thị Mỹ D, tại phiên tòa bà L xác định hiện tại cả hai con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp L Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Giấy kết hôn (bản chính), 01 trích lục kết hôn (bản sao); 02 giấy khai sinh của các con (bản sao); 02 Chứng minh nhân dân và 01 Sổ hộ khẩu của bà L và ông Đ (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, con chung; Biên bản xác minh tại địa phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, xử cho bà Lê Thị L được ly hôn ông Phạm Văn Đ. Các con chung đã thành niên nên không đề cập giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án

tổng đạt hợp L Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Lê Thị L và ông Phạm Văn Đ xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà L cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan điểm sống không hợp, ông Đ ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, bản thân bà bị bệnh ung thư nhưng ông Đ vẫn không có trách nhiệm, không quan tâm, hiện tại mâu thuẫn không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng bà L, ông Đ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ ham mê cờ bạc, không có việc làm ổn định. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà L ông Đ đã trầm trọng, không thể hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và xử bà Lê Thị L được ly hôn ông Phạm Văn Đ.

[3] Về con chung: Bà L xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Văn T, sinh ngày 18/02/1998 và Phạm Thị Mỹ D, sinh ngày 27/02/2004. Xét thấy hiện tại cả hai con đã thành niên, phát triển bình thường, bà L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với ông Phạm Văn Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn ông Phạm Văn Đ.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp tại biên lai thu số 0004126 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/4/2022. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn;
- (GCNKH số 425/1997)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Điện Thắng Trung, tx. Điện Bàn, QN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn